

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG VIỆC GIÁO DỤC Ý THỨC GIỮ GÌN MÔI TRƯỜNG CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HƯỚNG TỚI ĐẠI HỌC XANH

ĐỖ MINH TỨ, NGUYỄN TIẾN ĐẠT,
TRẦN NGỌC BẢO NGÂN, NGUYỄN HOÀNG BẢO NGỌC

Tóm tắt: Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường là việc làm thật sự cần thiết và cần được chú trọng trong bối cảnh hiện nay. Trong nhiều bài phát biểu, bài viết, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm đề cập đến vấn đề bảo vệ môi trường, những luận điểm đó có ý nghĩa lý luận và thực tiễn vô cùng quan trọng. Trên cơ sở kết hợp các phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng, bài viết này làm rõ nhận thức của sinh viên Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh (UEH) về tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc bảo vệ môi trường, cũng như nhận thức, hành động của sinh viên về việc bảo vệ môi trường hướng tới xây dựng đại học xanh.

Từ khóa: tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ môi trường, đại học xanh, sinh viên UEH.

APPLYING HO CHI MINH'S IDEOLOGY ON ENVIRONMENTAL PROTECTION IN EDUCATING ENVIRONMENTAL CONSERVATION AWARENESS FOR UNIVERSITY OF ECONOMICS HO CHI MINH CITY STUDENTS TOWARDS GREEN UNIVERSITY

Abstract: Educating environmental conservation awareness is truly necessary and should be emphasized in the current context. In many speeches and articles, President Ho Chi Minh early addressed the issue of environmental protection. These viewpoints hold immense theoretical and practical significance. By employing a combination of qualitative and quantitative research methods, our objective is to elucidate the awareness of students at University of Economics Ho Chi Minh City regarding Ho Chi Minh's environmental protection ideology, as well as their awareness and actions towards environmental protection in the pursuit of building a Green University.

Keywords: Ho Chi Minh's ideology, Environmental Protection, Green University, UEH Students.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Việt Nam đang nỗ lực thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa để đưa đất nước trở thành nước phát triển. Quá trình này khiến nước ta đối mặt với nhiều thách thức về môi trường như: ô nhiễm môi trường, suy giảm đa dạng sinh học và biến đổi khí hậu... Để đối phó với những thách thức này, nhiều chủ trương và

chính sách về bảo vệ môi trường (BVMT), ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH) đã được Đảng Cộng sản Việt Nam ban hành. Tuy nhiên, để xây dựng một tương lai bền vững và thịnh vượng cho đất nước, việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, giảm thiểu ô nhiễm và ứng phó với BĐKH phải được coi là trách nhiệm chung của toàn xã hội. Nhằm đẩy mạnh ý thức BVMT, UNESCO

(2021) đã kêu gọi đưa giáo dục môi trường trở thành một thành phần cốt lõi trong chương trình giảng dạy ở tất cả các quốc gia vào năm 2025.

Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh (UEH) được thành lập năm 1976, là một trong những trung tâm đào tạo hàng đầu về kinh tế, quản trị kinh doanh ở khu vực phía Nam cũng như cả nước. Trải qua 48 năm hình thành và phát triển, với những đóng góp cho tiến trình xây dựng, đổi mới và phát triển đất nước, UEH đã được tặng thưởng nhiều danh hiệu cao quý như: Anh hùng lao động (2006) và 14 Huân chương các loại. Với mục tiêu đến năm 2030, trở thành Đại học đa ngành có danh tiếng học thuật và bền vững trong khu vực châu Á, UEH đã tích cực trong các hoạt động nhằm tái cấu trúc và theo đuổi tiến trình quốc tế hóa. Kết quả là UEH đã dần khẳng định được vị thế của mình trên các bảng xếp hạng trong nước và thế giới. Năm 2024, UEH bước vào nhóm 301⁺ các trường Đại học tốt nhất châu Á và nhóm 501 - 600 đại học thế giới năm 2025 theo bảng xếp hạng của Times Higher Education cùng nhiều thành tích khác (UEH, 2024). Tháng 10/2023, UEH chính thức trở thành 1 trong 7 cơ sở đại học ở Việt Nam theo Quyết định số 1146/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Trong quá trình quốc tế hóa và tái cấu trúc vừa qua, UEH cũng đã đặt ra mục tiêu xây dựng đại học xanh (ĐHX) bền vững với nhiều hoạt động thiết thực. Điều đó đã làm chuyển biến nhận thức của sinh viên (SV) trong việc BVMT.

Tuy nhiên, để thúc đẩy chuyển biến mạnh mẽ, việc nghiên cứu và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về BVMT vào việc giáo dục ý thức BVMT cho SV là hết sức cần thiết, việc làm này sẽ góp phần nâng cao ý thức giữ gìn môi trường sống cho thế hệ trẻ, trong đó có SV UEH. Trên cơ sở phân tích các quan điểm của Chủ tịch Hồ

Chí Minh về BVMT, coi đó là nền tảng cho các hành động tích cực của SV đối với môi trường, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp nhằm giáo dục ý thức BVMT cho SV UEH, và cũng có thể áp dụng cho SV trong các trường đại học khác, nhằm hướng tới xây dựng các ĐHX, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển đất nước nhanh và bền vững.

2. CƠ SỞ DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài viết sử dụng dữ liệu thứ cấp từ các bài viết, bài phát biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh về BVMT in trong Hồ Chí Minh toàn tập; các nghiên cứu về việc giáo dục ý thức BVMT góp phần xây dựng ĐHX; các nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về BVMT và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc BVMT.

Các dữ liệu về ý thức BVMT của sinh viên UEH được khảo sát thực tế thông qua 320 phiếu khảo sát với đối tượng là SV hệ đại học chính quy đang học tập tại UEH.

Nghiên cứu được tiến hành bằng cách sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng. Các phương pháp nghiên cứu định tính như: lịch sử, logic, so sánh đối chiếu, tổng hợp, phân tích,... được sử dụng nhằm phân tích, đánh giá các quan điểm của Hồ Chí Minh về BVMT và ảnh hưởng của các quan điểm ấy đối với ý thức, thái độ BVMT của SV, qua đó đưa ra các kết luận khoa học có giá trị tham khảo cho vấn đề nghiên cứu. Phần nghiên cứu định lượng đã được thực hiện thông qua việc tiến hành khảo sát trực tuyến bằng bảng câu hỏi, sử dụng thang đo Likert với 5 mức đánh giá, từ rất ít quan trọng (1), đến rất quan trọng (5). Sau khi thu thập dữ liệu, các thông tin đã được xử lý bằng phần mềm SPSS phiên bản 22.0.

Kết quả của nghiên cứu đạt được thông qua các bước sau:

- Kiểm định độ tin cậy của thang đo để đảm bảo tính chặt chẽ và mối tương quan giữa các biến quan sát và biến tổng. Hệ số Cronbach's Alpha đã được sử dụng để đánh giá khả năng của thang đo trong việc phân loại các biến quan sát thuộc về một biến nghiên cứu (biến tiềm ẩn, nhân tố). Thang đo được chọn khi có độ tin cậy Cronbach's Alpha lớn hơn 0,6.

- Phân tích nhân tố khám phá để đánh giá hai giá trị quan trọng của thang đo, đó là giá trị hội tụ và giá trị phân biệt.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Các hoạt động của UEH nhằm hướng tới xây dựng đại học xanh

Khái niệm ĐHX mặc dù xuất hiện vào đầu những năm 90 của thế kỷ XX, nhưng đến nay còn khá mới mẻ ở Việt Nam. Theo Tuyên bố Talloires, ĐHX được hiểu là mô hình giáo dục hướng đến sự PTBV, kết hợp hài hòa giữa việc đào tạo, nghiên cứu và hoạt động cộng đồng hướng tới BVMT và sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên. Vũ Thành Trung (2012) [10] cho rằng, ĐHX cần hội tụ được các tiêu chí: có chương trình giáo dục, đào tạo xanh, trong đó quan điểm về PTBV phải trở thành sợi chỉ đỏ xuyên suốt các môn học, hình thức hoạt động, sinh hoạt, quá trình đào tạo. Triết lý đào tạo, công tác giảng dạy, học tập phải gắn liền với mục tiêu PTBV; có cơ sở vật chất, không gian xanh, sạch với các công trình được xây dựng theo nguyên lý “kiến trúc xanh”, tận dụng hiệu quả năng lượng ánh sáng mặt trời, gió, nước mưa và ưu tiên sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường, tiết kiệm tối đa điện năng, xây dựng, hiện đại hóa các phương pháp xử lý môi trường, tái sinh chất thải; xây dựng được mối quan hệ “xanh” giữa con người với thiên nhiên và môi trường sống xung quanh. Việc điều hành và quản lý phải trên quan

điểm PTBV mà trung tâm là hội đồng ĐHX nhằm xây dựng một phong cách làm việc, giao tiếp, sinh hoạt thấm đậm ý thức văn hóa “xanh”. Tham gia tích cực vào việc PTBV trong cộng đồng như: khuyến khích phát triển hệ thống di chuyển xanh, áp dụng các tiêu chuẩn hạ tầng cơ sở xanh ngoài ranh giới của trường...”.

Trong những năm gần đây, các trường đại học ở Việt Nam cũng đã tích cực trong việc xây dựng ĐHX nhằm hướng tới PTBV, trong đó có UEH. Tháng 11/2021, UEH xây dựng và triển khai chiến lược trở thành Đại học đa ngành và bền vững giai đoạn 2021 - 2025 tầm nhìn 2030. Để thực hiện chiến lược này, dự án ĐHX - Green Campus đã ra đời với trụ cột là vận hành nghiên cứu, phát triển và triển khai các phương án phân loại rác, xây dựng khuôn viên xanh, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của cộng đồng trong và ngoài UEH. Ngoài ra, UEH cũng đã ra mắt nhiều hoạt động thực tế nhằm nâng cao nhận thức về BVMT cho SV, tiêu biểu là chương trình “UEH Green Campus 2023 - Green Life Day, Thế Giới Sạch, Tâm Hồn Xanh”. Đây là cơ hội tốt để SV tiếp xúc với kiến thức về quản lý rác thải và quy trình phân loại rác. SV không chỉ được khuyến khích hành động từ việc thảo luận về việc phân loại rác và bỏ rác đúng thùng, mà còn được tham gia vào các hoạt động sáng tạo và giải trí sau những giờ học căng thẳng. Sự thú vị của sự kiện này còn nằm ở việc SV có thể trải nghiệm các sản phẩm thiên nhiên và tận hưởng không gian một cách thực tế hơn về việc BVMT. Ngoài ra, dự án “UEH Zero Waste Campus - Đại học UEH không rác thải” cũng đã được tổ chức, đánh dấu sự hợp tác hiệu quả giữa UEH và Liên minh không rác Việt Nam (VZWA). Đây là dự án tiên phong tại Thành phố Hồ Chí Minh và Việt Nam, thể hiện sự quyết tâm, tầm nhìn xa hơn trong việc giải quyết vấn đề rác thải của lãnh đạo

UEH. “UEH Zero Waste Campus” đã nêu ra một loạt các giải pháp sáng tạo, nhấn mạnh vào mô hình 3R (Giảm - Tái sử dụng - Tái chế) để phân loại và xử lý rác thải. Dự án này còn chú trọng vào việc áp dụng công nghệ trong giáo dục và truyền thông, tập trung vào người sử dụng để họ thấy rõ hơn về lợi ích của dự án và khích lệ sự phát triển của nền kinh tế tuần hoàn. Không những thế, dự án còn đóng góp vào việc truyền cảm hứng, thay đổi tư duy và hành vi của thế hệ trẻ, mở ra một tương lai xanh hơn cho môi trường và xã hội. Bên cạnh đó, UEH còn ban hành Quy định về việc thực hành ĐHX tại tất cả các cơ sở, đưa học phần PTBV vào giảng dạy từ năm 2024. Những nỗ lực của UEH không chỉ giới hạn ở việc tạo ra nhận thức về môi trường cho SV, mà còn đi xa hơn bằng việc thực hiện các dự án thực tế, giúp SV áp dụng kiến thức, thay đổi hành vi trong việc BVMT, thúc đẩy tư duy xanh, hành động xanh trong môi trường giáo dục.

3.2. Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về bảo vệ môi trường

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao vai trò của BVMT, coi việc BVMT và khai thác tài nguyên hợp lý là cơ sở, tiền đề quan trọng để đáp ứng nhu cầu tồn tại, phát triển của con người và xã hội. Do đó, đối với Người, song hành với việc bảo vệ Tổ quốc thì BVMT là một trong những mục tiêu vô cùng quan trọng. Bởi vì, khi môi trường được bảo vệ, cuộc sống của Nhân dân cũng sẽ được bảo vệ bền vững. Người đã đưa những quan điểm của mình về BVMT vào trong những bài viết, câu chuyện, phong trào để truyền tải tới cán bộ và Nhân dân.

Để BVMT, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng đến việc trồng cây, trồng rừng. Người coi việc trồng cây, trồng rừng là việc hết sức cần thiết và rất quan trọng. Thực tiễn đất nước ta, nhiều vùng luôn phải đối phó với thiên tai, lũ lụt,

nên ngay khi hòa bình lập lại, Người đã phát động nhiều phong trào về trồng cây và bảo vệ rừng, trong đó, có “Tết trồng cây”. Người căn dặn, trồng cây phải biến thành phong trào, cần được tiến hành thường xuyên. Người nói: “Mùa xuân là Tết trồng cây, làm cho đất nước càng ngày càng Xuân” [6]. Để làm gương cho nhân dân, Bác cùng các đồng chí trong Đảng đã tận lực trồng cây, trồng rừng. Bác khẳng định việc trồng cây, gây rừng là việc “tốn kém ít mà lợi ích rất nhiều... Nước ta phong cảnh sẽ ngày càng tươi đẹp, khí hậu điều hòa hơn, cây gỗ đầy đủ hơn” [4]. Cho đến lúc ra đi, di nguyện của Bác vẫn căn dặn chúng ta thường xuyên trồng cây, gây rừng, bảo vệ thiên nhiên. Người viết trong Di chúc: “Nên có kế hoạch trồng cây trên đồi. Ai đến thăm thì trồng một cây làm kỷ niệm. Trồng cây nào phải tốt cây ấy. Lâu ngày, cây nhiều thành rừng, sẽ tốt cho phong cảnh và lợi cho nông nghiệp” [7].

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, mối quan hệ mật thiết giữa thiên nhiên với con người và sự tương tác giữa con người với nó là cơ sở, là tiền đề để thực hiện “dân giàu, nước mạnh”. Người cho rằng khai thác tài nguyên hợp lý đi đôi với bảo vệ tài nguyên, BVMT “sẽ góp phần quan trọng vào việc cải thiện đời sống của nhân dân ta...” [4]. Bởi vì “rừng quý như vàng”, có giá trị vô cùng to lớn, chúng ta cần khai thác rừng để phát triển kinh tế - xã hội, đi đôi với trồng rừng thay thế và bảo tồn rừng nhằm phát huy bền vững lợi thế to lớn của nó. Đặc biệt, trong bối cảnh “Chúng ta đang chuẩn bị xây dựng nông thôn mới. Việc đầu tiên của nông thôn mới là xây dựng nhà ở cho đảng hoàng. Muốn vậy, thì ngay từ bây giờ phải trồng cây nhiều và tốt để lấy gỗ” [6]. Hàm ý của Người nhấn mạnh ý nghĩa căn bản của trách nhiệm ích nước, lợi dân trên mọi khía cạnh, từ kinh tế, văn hóa, xã hội

đến môi trường. Các nguồn tài nguyên rừng quý giá khác như cây ăn quả, cây lấy củi và cây công nghiệp cũng hết sức quan trọng. Người nói: “Cây ăn quả, cây làm củi, cây công nghiệp cũng là nguồn lợi to lớn. Cũng nên ra sức trồng cây để chống gió cát, bảo vệ ruộng, chống xói mòn” [6]. Như vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh đã chỉ ra rằng, muốn BVMT sống, chúng ta cần trồng rừng, gìn giữ và bảo vệ thiên nhiên. Muốn làm được như vậy, chúng ta cần tích cực thúc đẩy giáo dục, tuyên truyền ý thức cho mọi người. Người cho rằng: “Vì lợi ích mười năm trồng cây, vì lợi ích của trăm năm nên trồng người” [3]. Như vậy, trồng cây, gây rừng không chỉ để góp phần gìn giữ BVMT sống mà còn thúc đẩy việc phát triển đời sống kinh tế xã hội của con người, mang lại nhiều giá trị trong cuộc sống về cả khía cạnh sức khỏe thể chất và tinh thần.

Bên cạnh khuyến khích trồng cây, gây rừng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thường xuyên cảnh báo việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên một cách quá mức và vô trách nhiệm, có thể gây ra những ảnh hưởng tiêu cực và tác hại vô cùng to lớn, bởi lẽ nó chắc chắn sẽ gây ra hủy hoại môi trường sống không chỉ cho con người chúng ta mà còn là môi trường cho hàng ngàn loài sinh vật khác. Việc tàn phá rừng đã trực tiếp tác động tiêu cực nghiêm trọng đến đời sống, sản xuất và khí hậu. Chính vì vậy, Người đưa ra những đề xuất cần đặc biệt chú ý đến việc bảo tồn rừng: “phải có kế hoạch trồng rừng và tích cực bảo vệ rừng. Nếu rừng kiệt thì không còn gỗ và mất nguồn nước thì ruộng nương mất màu, gây ra lụt lội và hạn hán” [6]. Hồ Chí Minh coi lũ lụt, hạn hán là những địch thủ nguy hiểm, không kém gì giặc ngoại xâm mà nhân dân ta phải hết sức chiến đấu và bảo vệ. Người khẳng định: “Lụt cũng là một thứ giặc ghê gớm. Người ta thường nói ‘thủy, hỏa, đao, tặc’. Chúng ta phải ra sức ngăn giặc lụt cũng như

chống giặc ngoại xâm” [1]. Đối với hạn hán, Người căn dặn: “Để chống hạn, nông dân thi đua đào giếng, khơi mương, cày bừa sớm; khi hạn hán xảy ra, cố gắng tưới nước cho đất. Để ứng phó với lũ lụt, bà con thi đua đắp, sửa, giữ đê điều, giữ rừng xanh tốt” [2]. Những trận lũ lụt, hạn hán trong thời gian qua đã cho thấy tầm nhìn vượt thời đại của Bác về BVMT, đặc biệt là việc trồng rừng và bảo vệ rừng.

Cùng với việc BVMT sinh thái, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng dành sự quan tâm đến việc BVMT sống của nhân dân. Người đã đưa “vệ sinh phòng bệnh” vào nội dung của phong trào thi đua yêu nước. Và cũng chính Người đã khởi xướng phong trào “Vệ sinh yêu nước”, được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng, tạo thành những phong trào thi đua sôi nổi, rộng khắp. Mục đích của nó là để tạo dựng một môi trường sống trong sạch, lành mạnh, khoa học, không những duy trì sự tồn tại của mình mà còn thúc đẩy sự phát triển của toàn thể xã hội và thế giới loài người. Đối với Người, sức khỏe của nhân dân luôn phải được đưa lên hàng đầu. Người luôn căn dặn nhân dân phải dọn dẹp nhà cửa sạch sẽ, chớ uống nhiều nước lã, phải luôn “giữ gìn vệ sinh, ăn sạch, uống sạch, ở sạch thì sức mới khỏe, sức càng khỏe thì lao động càng tốt” [5]. Trong tư tưởng của Người, BVMT chính là bảo vệ cuộc sống của bản thân người dân. Người dân muốn có cuộc sống khỏe mạnh, ít bệnh tật thì phải ra sức BVMT, bởi nước chúng ta uống, khí chúng ta thở đó là môi trường và môi trường đó có trong sạch hay không là do ý thức của mỗi con người. Trong thời kỳ chiến tranh, do ảnh hưởng của yếu tố bom mìn, đất nước ta bị ô nhiễm nghiêm trọng. Người đã tố cáo Mỹ đã dùng máy bay B52 ném bom trải thảm trên đất nước ta, Người cũng lên án các nước đế quốc thử bom nguyên tử, hạt nhân trên biển làm ô nhiễm vùng biển nói riêng và môi trường sống của nhân loại nói chung.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về BVMT chính là “lá cờ đầu” soi lối cho nhân dân ta cùng chung tay, góp sức dựng xây một đời sống xã hội “dân giàu, nước mạnh”, phát triển nhanh và bền vững. Đối với thế hệ trẻ, trong đó SV là lực lượng nòng cốt, đi đầu trong vấn đề BVMT thì tư tưởng của Hồ Chí Minh về BVMT giữ vị trí trọng yếu, định hướng cho họ trong tiến trình BVMT của đất nước. Do đó, việc lồng ghép những ý nghĩa thực tiễn và giá trị cốt lõi của nó vào học phần tư tưởng Hồ Chí Minh và các học phần có liên quan để giáo dục về ý thức BVMT cho SV là việc cần phải làm ngay.

3.3. Phân tích kết quả khảo sát

3.3.1. Sự hiểu biết của sinh viên UEH đối với tư tưởng Hồ Chí Minh về BVMT và trách nhiệm trong việc BVMT tại trường đại học



Hình 1. Mức độ hiểu biết của SV về các quan điểm BVMT của Chủ tịch Hồ Chí Minh và đối tượng có trách nhiệm trong việc BVMT tại trường đại học

Nguồn: Khảo sát của nhóm tác giả

Do đó, chúng ta cần phải tập trung nâng cao hiểu biết về quan điểm BVMT của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thúc đẩy việc học tập tấm gương, tư tưởng của Người về BVMT, giúp SV hiểu rõ hơn về trách nhiệm và vai trò của mình trong việc duy trì môi trường bền vững.

3.3.2. Sự hiểu biết của sinh viên UEH về ý thức bảo vệ môi trường

3.3.2.1. Kiểm định Cronbach's Alpha

Số liệu ở Bảng 1 cho thấy, với giá trị trung bình (GTTB) 7,68 ở nhóm biến (1), chứng tỏ SV

Đã biết đến tư tưởng Hồ Chí Minh trong chương trình chính khóa. Đây là tiền đề tốt cho việc lồng ghép vấn đề BVMT vào môn học này để giáo dục cho SV. Kết quả khảo sát cũng cho thấy có tới 62% SV cho rằng, trách nhiệm BVMT thuộc về cả SV và người lao công, nhưng cũng có tới 29% SV không nhận thức được trách nhiệm của mình khi cho rằng đó là việc của lao công. Số lượng SV hiểu và rất am hiểu về tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc BVMT chỉ chiếm 18%, trong khi đó số SV không hiểu và hiểu không rõ chiếm tới 40%. Điều đó cho thấy việc tiếp cận với tư tưởng Hồ Chí Minh về BVMT và ý thức trách nhiệm về BVMT của SV UEH có sự liên hệ và cần phải cải thiện.

hiểu rõ tầm quan trọng của việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên với độ tin cậy rất cao (0,915). Ở nhóm biến (2) có GTTB là 12,70 phản ánh ý thức mạnh mẽ về trách nhiệm cá nhân (TNCN) đối với môi trường với sự đồng nhất cao trong nhận thức của SV (0,867). Ở nhóm biến (3) GTTB là 7,66, thể hiện SV có cái nhìn đúng đắn về các vấn đề môi trường quốc gia (MTQG) với tính nhất quán cao trong các câu trả lời (0,911).

Bảng 1: Kết quả kiểm định Cronbach's Alpha cho các thang đo

Biến quan sát	Nội dung	Trung bình thang đo nếu loại biến	Phương sai thang đo nếu loại biến	Tương quan biến - tổng	Hệ số Alpha nếu loại biến
<i>(1) Nhận thức (NT) của SV về BVMT: Cronbach's Alpha = 0,915</i>					
NT1	Không cần quan tâm đến sự sống của mình trong môi trường ô nhiễm	7,75	4,657	0,798	0,903
NT2	Con người đang lạm dụng các nguồn tài nguyên	7,67	4,423	0,848	0,861
NT3	Các nguồn như năng lượng mặt trời, gió, nước... không bao giờ có thể cạn kiệt	7,62	4,795	0,843	0,867
<i>(2) Nhận thức về TNCN: Cronbach's Alpha = 0,867</i>					
TNCN1	Trách nhiệm cá nhân rất quan trọng trong việc BVMT	12,68	4,995	0,744	0,819
TNCN2	Nếu chúng ta không thay đổi, sự suy thoái đất sẽ tăng lên đến mức không thể canh tác	12,77	4,849	0,755	0,815
TNCN3	Ô nhiễm môi trường sẽ gia tăng nếu chúng ta vẫn tiếp tục hoạt động như hiện nay	12,70	5,219	0,721	0,829
TNCN4	Tôi muốn làm nhiều hơn để BVMT	12,68	5,391	0,652	0,856
<i>(3) Nhận thức về các vấn đề MTQG: Cronbach's Alpha = 0,911</i>					
MTQG1	Có rất nhiều loài thực vật và động vật ở nước ta đang ở trong nguy cơ tuyệt chủng	7,70	4,525	0,797	0,896
MTQG2	Các vấn đề môi trường là những ưu tiên nhất cần được giải quyết	7,71	4,540	0,852	0,846
MTQG3	Giải pháp cho các vấn đề môi trường có liên quan mật thiết đến việc nâng cao nhận thức về môi trường	7,57	4,930	0,821	0,875
<i>(4) Thái độ chung (TĐC) về các giải pháp môi trường: Cronbach's Alpha = 0,881</i>					
TĐC1	Chúng ta phải sống hòa hợp với thiên nhiên nếu chúng ta muốn tồn tại	12,05	6,154	0,734	0,851
TĐC2	Giải pháp tối ưu cho các vấn đề môi trường phụ thuộc vào sự thay đổi trong lối sống	12,16	5,925	0,768	0,838
TĐC3	BVMT quan trọng hơn sự tăng trưởng kinh tế	12,22	5,787	0,725	0,855
TĐC4	Để đối phó với bất kỳ vấn đề nào chúng ta cần phải xem xét đầu tiên là nó sẽ ảnh hưởng đến môi trường như thế nào	12,08	5,664	0,747	0,846
<i>(5) Thái độ đối với tái sử dụng (TSD) và tái chế chất thải: Cronbach's Alpha = 0,861</i>					
TSD1	Nên vứt pin, chai... đã qua sử dụng vào thùng rác thích hợp	20,40	10,95	0,617	0,845
TSD2	Nên sử dụng cả hai mặt giấy trắng để hỗ trợ tái chế	20,69	10,721	0,665	0,836

TSD3	Có thể tuyên truyền cho mọi người về việc tái chế	20,47	10,519	0,697	0,830
TSD4	Tách riêng chất thải trong nhà tôi để tái chế	20,47	10,821	0,733	0,824
TSD5	Khi rời khỏi phòng nên tắt các thiết bị điện không cần thiết	20,27	11,995	0,567	0,853
TSD6	Nên sử dụng nhiều những sản phẩm từ vật liệu tái chế	20,37	11,356	0,654	0,838
<i>(6) Ý thức và hành vi môi trường (YTHVMT): Cronbach's Alpha = 0,785</i>					
YTHV1	Vấn đề lãng phí nước khi sử dụng trong sinh hoạt hằng ngày	16,23	9,656	0,507	0,765
YTHV2	Thích các sản phẩm không gây hại cho môi trường ngay cả khi chúng đắt hơn	16,63	8,179	0,653	0,715
YTHV3	Làm việc như là một tình nguyện viên trong các dự án liên quan đến môi trường	16,42	8,452	0,643	0,720
YTHV4	Cần thêm nhiều khóa học (diễn đàn) về môi trường ở trường học	16,48	6,903	0,515	0,798
YTHV5	Muốn đóng góp vào việc giải quyết các vấn đề liên quan đến môi trường	16,33	8,948	0,625	0,732
<i>(7) Thái độ môi trường (TĐMT): Cronbach's Alpha = 0,809</i>					
TĐMT1	Mua sản phẩm với giá cao hơn 20% nếu giúp BVMT	7,99	3,389	0,503	0,886
TĐMT2	Các vấn đề môi trường hiện nay không thể phớt lờ	7,81	2,617	0,746	0,641
TĐMT3	Chính phủ cần quan tâm BVMT nhiều hơn	7,68	2,718	0,741	0,648

Nguồn: Kết quả tính toán từ phần mềm SPSS

Các biến (4), (5), (7) có GTTB rất cao, cho thấy SV có thái độ đúng đắn và rất tích cực với vấn đề môi trường, đặc biệt là với việc tái chế và sử dụng các sản phẩm thân thiện môi trường, với sự đồng thuận cao trong các câu trả lời. Tuy nhiên, biến (6) có GTTB thấp hơn biến (5) cho thấy, SV có nhận thức và thái độ tốt, nhưng hành vi thực tế trong việc BVMT vẫn còn hạn chế. Kết quả này chỉ ra rằng, dù SV đã có những nhận thức và quan điểm tích cực về môi trường,

nhưng vẫn cần có các biện pháp khuyến khích mạnh mẽ hơn để thúc đẩy hành động thực tiễn, góp phần BVMT một cách hiệu quả hơn trong tương lai.

3.3.2.2. Phân tích nhân tố khám phá EFA

Kết quả trong Bảng 2 cho thấy, các biến quan sát có mức tương quan đáng kể với nhau trong mẫu nghiên cứu, chứng tỏ dữ liệu nghiên cứu đảm bảo các điều kiện cần thiết để tiếp tục phân tích nhân tố khám phá.

Bảng 2: Chỉ số KMO và kiểm định Bartlett

Chỉ số KMO và kiểm định Bartlett		
Chỉ số KMO	0,914	
Kiểm định Bartlett	Giá trị Chi bình phương xấp xỉ	4841,404
	Df	300
	Sig	0,000

Nguồn: Kết quả tính toán từ phần mềm SPSS

Bảng 3: Ma trận nhân tố đã xoay khi phân tích EFA

Thang đo	Ký hiệu biến quan sát	Nhân tố được rút trích					
		1	2	3	4	5	6
Thái độ đối với TSD và tái chế chất thải	TSD4	0,730					
	TSD5	0,727					
	TSD6	0,721					
	TSD3	0,684					
	TSD2	0,674					
	TSD1	0,619					
TĐC về các giải pháp môi trường	TĐC2		0,843				
	TĐC4		0,808				
	TĐC3		0,788				
	TĐC1		0,740				
Nhận thức về TNCN	TNCN1			0,806			
	TNCN2			0,799			
	TNCN3			0,790			
	TNCN4			0,712			
Nhận thức về các vấn đề MTQG	MTQG3				0,892		
	MTQG2				0,884		
	MTQG1				0,877		
Nhận thức của SV về BVMT	NT3					0,888	
	NT2					0,840	
	NT1					0,815	
YTHVMT	YTHV4						0,779
	YTHV2						0,727
	YTHV3	0,460	0,319				0,541
	YTHV5	0,412					0,534
	YTHV1						0,479
Phương sai trích (%)							70,764

Nguồn: Kết quả tính toán từ phần mềm SPSS

Kết quả ở Bảng 3 cho thấy, các biến đều đáp ứng yêu cầu phân tích, trừ YTHV3, YTHV5 và YTHV1 do có giá trị tương quan chéo với 2 nhân tố và giá trị thấp hơn 0,5.

Số liệu trên cho thấy, các SV tham gia nghiên cứu nhận thức tốt về vai trò, trách nhiệm của mình trong BVMT, đặc biệt là trong các vấn đề quốc gia và cộng đồng. Tuy nhiên, nhóm biến YTHVMT có hệ số tải khá thấp, cho thấy có sự không nhất quán giữa nhận thức và hành vi thực tế. Do đó, vẫn cần nhiều nỗ lực để chuyển hóa

nhận thức thành hành động, đảm bảo các hành vi BVMT được thực hiện một cách thực tế và bền vững hơn.

3.3.2.3. Phân tích hồi quy

Số liệu từ Bảng 4 cho thấy mô hình hồi quy tuyến tính đa biến, trong đó TĐMT của SV được coi là biến phụ thuộc, 6 biến còn lại là biến độc lập và phương trình hồi quy được áp dụng là phù hợp tốt với dữ liệu quan sát cũng như tổng thể nghiên cứu.

Bảng 4: Kết quả hồi quy

Mô hình	Hệ số R	Hệ số R2	Hệ số R2 hiệu chỉnh	Sai số chuẩn của ước lượng	Thống kê thay đổi
					Hệ số Sig.F thay đổi
1	0.560	0.314	0.301	0.68104	0.000

Nguồn: Kết quả tính toán từ phần mềm SPSS

Bảng 5: Thông số thống kê trong mô hình hồi quy

Mô hình	Hệ số chưa chuẩn hóa		Hệ số chuẩn hóa	t	Giá trị Sig	Thống kê đa cộng tuyến (Collinearity Statistics)		
	B	Độ lệch chuẩn				Beta	Độ chấp nhận	Hệ số phóng đại phương sai (VIF)
1	Hằng số	1.059	0.278		3.812	0.000		
	(1) NT	-0.010	0.044	-0.014	-0.236	0.813	0.666	1.501
	(2) TNCN	0.159	0.065	0.144	2.448	0.015	0.634	1.578
	(3) MTQG	0.019	0.040	0.025	0.480	0.632	0.797	1.255
	(4) TĐC	0.103	0.059	0.101	1.748	0.081	0.662	1.510
	(5) TSD	0.136	0.079	0.110	1.731	0.085	0.545	1.836
	(6) YTHVMT	0.296	0.045	0.360	6.553	0.000	0.725	1.380

Nguồn: Kết quả tính toán từ phần mềm SPSS

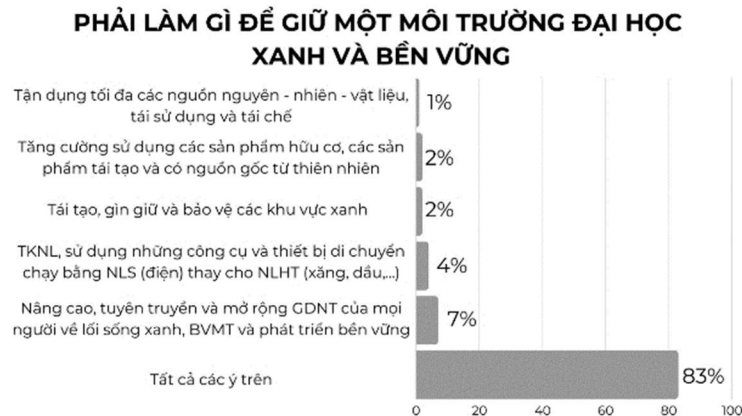
Kết quả Bảng 5 cho thấy, các biến nghiên cứu đều không có hiện tượng đa cộng tuyến ($VIF < 2$) và có 2 nhân tố chính tác động cùng chiều (TNCN, YTHVMT) đến biến phụ thuộc TĐMT ($Sig < 0.05$), chứng tỏ SV UEH có nhận thức tốt về TNCN và ý thức được về các hành vi đối với môi trường.

Số liệu Bảng 5 cho thấy, các biến (2), (5), (6) có tác động tích cực đến TĐMT, chứng tỏ những SV nhận thức được hành động của họ có ảnh hưởng đến môi trường, những SV có ý thức rõ ràng và hành động thực tế về BVMT hay những SV có thái độ tích cực đối với việc tái chế và TSD chất thải thường có thái độ tích cực hơn đối với BVMT. Các biến còn lại có tác động không đáng kể đến TĐMT; chứng tỏ, sự hiểu biết của SV về vấn đề môi trường chưa đủ sâu hoặc chưa được chuyển hóa thành hành động cụ thể để ảnh hưởng đến thái độ của họ, họ có thể cảm thấy những vấn đề MTQG quá xa vời và ngoài tầm kiểm soát, đồng thời có cảm giác lạc quan hay

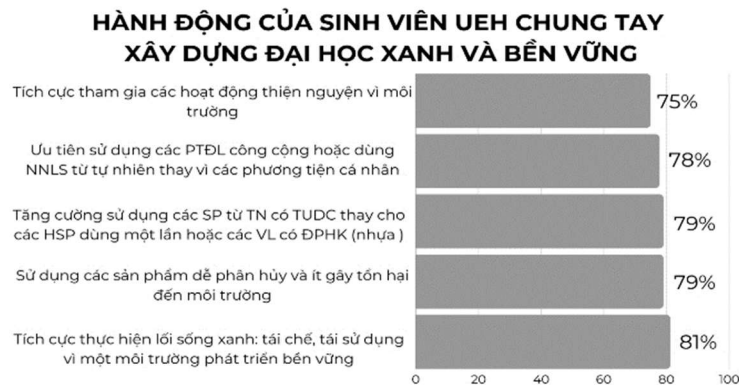
hoài nghi về hiệu quả của các giải pháp BVMT hiện tại. Do đó, cần thiết phải tăng cường giáo dục, nhằm nâng cao hiểu biết về môi trường, nâng cao ý thức TNCN trong việc thúc đẩy nhận thức và hành động BVMT.

3.3.3. Hành động của sinh viên UEH vì môi trường, hướng đến đại học xanh

Từ dữ liệu khảo sát cho thấy hầu hết SV đều biết phải làm gì để giữ một môi trường ĐHX, bền vững (Hình 2). Từ đây có thể nhìn được SV cũng biết được tầm quan trọng của truyền thông và giáo dục trong BVMT. Đây là một yếu tố khá thuận lợi cho việc đưa quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về BVMT vào giáo dục cho SV, người học. Bên cạnh đó, việc tiết kiệm năng lượng, tận dụng những nguồn nguyên liệu sạch cũng như tạo ra những hành động giữ gìn và bảo vệ các khu vực xanh cũng được SV biết tới và nhận thức được tầm quan trọng của nó. Chứng tỏ, ý thức về BVMT cũng dần gia tăng trong cộng đồng SV UEH.



Hình 2. Những việc SV phải làm để chung tay giữ gìn môi trường, góp phần xây dựng đại học xanh
 Nguồn: Khảo sát của nhóm tác giả



Hình 3. Những việc sinh viên đã, đang và sẽ làm để chung tay giữ gìn môi trường, góp phần xây dựng đại học xanh

Nguồn: Khảo sát của nhóm tác giả

Dựa trên số liệu thu được từ khảo sát về hành động của SV UEH để xây dựng một ĐHX bền vững ở Hình 3, có thể thấy các hành động được đưa ra chiếm tỷ trọng khá cao, chênh lệch giữa các ý không nhiều, cho thấy đây đều là những việc cần thiết và nên làm để có thể xây dựng ĐHX và bền vững. Việc tích cực thực hiện lối sống xanh như tái chế và TSD chiếm 81,3% thể hiện thái độ nghiêm túc và quan tâm đến việc duy trì môi trường sống lành mạnh của SV UEH. Sự ủng hộ với tỉ lệ 79,1% về sử dụng sản phẩm thiên nhiên có tính ứng dụng cao và sản phẩm dễ phân hủy, ít gây tổn hại là biểu hiện rõ ràng về việc tạo ra môi trường sống sạch sẽ và bền vững, cho thấy nhận thức của SV UEH về việc

hạn chế sử dụng các sản phẩm có thể gây hại cho môi trường khá cao. Một dấu hiệu tích cực về vấn đề ô nhiễm môi trường là có 77,8% SV được khảo sát đã sẵn sàng thay đổi thói quen đi lại của họ để giảm thiểu tác động tiêu cực đối với môi trường. Hoạt động tham gia thiện nguyện vì môi trường cũng là một kết quả tích cực đáng chú ý. Điều này cho thấy, phần lớn SV được khảo sát đã nhận thức đúng về tầm quan trọng và sẵn sàng cống hiến thời gian, công sức của bản thân để tham gia vào các hoạt động nhằm cải thiện môi trường xung quanh. Nhìn chung, kết quả khảo sát cho thấy đa phần SV UEH có một tinh thần tích cực, một nhận thức cao về tầm quan trọng của việc xây dựng môi trường ĐHX và bền

vững. Tuy nhiên, để duy trì, thúc đẩy và lan tỏa những hành động này ngày càng mạnh mẽ cần có sự hỗ trợ tích cực hơn nữa từ Ban Lãnh đạo Đại học UEH, các phòng, ban chức năng, các cơ quan quản lý trường học cũng như tất cả thành viên trong cộng đồng SV UEH.

3.4. Các giải pháp vận dụng hiệu quả tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ môi trường để nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho sinh viên UEH

Nhằm nâng cao hơn nữa thái độ BVMT cho SV UEH, nhóm tác giả đã đưa ra một số đề xuất sau:

Thứ nhất, Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, Viện Khoa học chính trị - xã hội (UEH) cần tăng cường việc nghiên cứu nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về BVMT và lồng ghép nội dung này vào quá trình giảng dạy các học phần do Bộ môn và Khoa đảm nhận.

Thứ hai, Ban Lãnh đạo UEH và các trường thành viên, các phòng, ban chức năng, cần: (1) Khuyến khích và tạo điều kiện cho SV tham gia các hoạt động thực tiễn về BVMT như: trồng cây xanh, thu gom rác thải, tiết kiệm năng lượng, sử dụng phương tiện giao thông thân thiện với môi trường... bên trong cũng như bên ngoài khuôn viên trường; (2) Tạo ra một môi trường học tập và làm việc xanh - bền vững cho SV, cán bộ giảng viên bằng cách áp dụng các tiêu chuẩn xanh trong thiết kế, xây dựng và quản lý các công trình hạ tầng của đơn vị như: sử dụng năng lượng tái tạo, tận dụng ánh sáng tự nhiên, lắp đặt các thiết bị tiết kiệm nước...; (3) Tổ chức các cuộc thi liên quan đến BVMT, lồng ghép yếu tố BVMT trong các cuộc thi, các phong trào Đoàn, Hội, câu lạc bộ đội nhóm...; (4) Hợp tác với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp để phổ biến, triển khai các chương trình, dự án, sáng kiến BVMT trong khu vực và quốc gia, nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm của UEH đối với cộng đồng và xã hội.

Thứ ba, các cơ quan giáo dục, quản lý môi trường và truyền thông cần đẩy mạnh hợp tác để phát triển, tổ chức các chương trình tuyên truyền, giáo dục và hướng dẫn BVMT như: (i) Xây dựng các biển báo, pano, áp phích về môi trường một cách sáng tạo, ấn tượng được trưng bày tại những điểm dễ thấy, tạo sự nhận thức rõ ràng về vấn đề này; (ii) Lồng ghép vấn đề môi trường vào các hoạt động văn nghệ, thể thao, triển lãm, hội thi sẽ giúp lan tỏa thông điệp BVMT một cách hiệu quả hơn trong cộng đồng SV; (iii) Khuyến khích SV tham gia tích cực vào các hoạt động BVMT, bằng cách tham gia trồng cây, phủ xanh các khu vực đất trống trên địa bàn, tham gia vào việc mở rộng diện tích rừng, bảo vệ các khu vực đầu nguồn, tham gia vào việc bảo tồn các khu vực thiên nhiên đặc biệt và thực hiện các quy định về vệ sinh công cộng; (iv) Đẩy mạnh việc hình thành, phát triển và củng cố ý thức môi trường cho tất cả SV tại các trường đại học, rèn luyện cho SV các kỹ năng sống thân thiện với môi trường như: phân loại rác, tiết kiệm năng lượng và nước... để đảm bảo tính bền vững của công tác giáo dục BVMT. Những việc làm trên sẽ nâng cao nhận thức của SV về BVMT, từ đó thúc đẩy họ thực hiện những hành động cụ thể hơn để BVMT trong tương lai như: sử dụng tài nguyên thiên nhiên một cách tiết kiệm, hiệu quả và hạn chế tác động tiêu cực đối với môi trường sống, giúp hình thành thói quen và thái độ đúng đắn hơn trong việc BVMT hàng ngày.

Thứ tư, bản thân mỗi SV cần phải: Tự trau dồi cho mình những kiến thức về môi trường, tham gia tích cực, chủ động và hiệu quả hơn nữa vào các hoạt động BVMT trong và ngoài trường; thể hiện ý thức trách nhiệm của bản thân trong việc BVMT từ những hành động nhỏ nhất, qua đó lan tỏa tình yêu môi trường, ý thức BVMT để hướng tới một không gian ĐHX hơn, góp phần PTBV đất nước theo định hướng của Đảng đã đề ra.

4. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy, tư tưởng Hồ Chí Minh về BVMT chứa đựng những giá trị về tình yêu thiên nhiên, tôn trọng môi trường sống, quan tâm đến tương lai của toàn xã hội, cũng như đời sống con người. Tư tưởng này không chỉ là nguồn cảm hứng quý báu mà còn là nền tảng triết lý cho việc xây dựng một cộng đồng học thuật xanh và bền vững, không những với riêng UEH, mà còn trong toàn thể các trường đại học cũng như trường học ở các cấp học khác. Do đó, việc đưa những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào giáo dục ý thức BVMT cho SV và toàn bộ người học

là rất cần thiết và đúng đắn. Sự kết hợp giữa tư tưởng Hồ Chí Minh và các vấn đề môi trường đang diễn ra hiện nay đã làm cho ý thức BVMT của SV UEH được củng cố. Không những vậy, ý thức BVMT của SV cũng có ảnh hưởng quan trọng đến việc xây dựng một ĐHX và bền vững. Vì vậy, việc giáo dục cho SV về ý thức BVMT không chỉ giúp họ thực hiện các hành động BVMT hằng ngày, mà còn tạo nền tảng cho sự tương tác tích cực giữa họ và môi trường xung quanh, lan tỏa những thông điệp có sức ảnh hưởng đến cộng đồng, từ đó góp phần xây dựng một ĐHX, một tương lai xanh và bền vững.

Bài báo là sản phẩm của đề tài nghiên cứu khoa học cùng tên, được chọn tham dự: GIẢI THƯỞNG SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC EURÉKA LẦN THỨ 26 (2024)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh (2011a). *Toàn tập*, t.5. Hà Nội: Nhà xuất bản. Chính trị Quốc gia – Sự thật.
2. Hồ Chí Minh (2011b). *Toàn tập*, t.7. Hà Nội: Nhà xuất bản. Chính trị Quốc gia – Sự thật.
3. Hồ Chí Minh (2011c). *Toàn tập*, t.11. Hà Nội: Nhà xuất bản. Chính trị Quốc gia – Sự thật.
4. Hồ Chí Minh (2011d). *Toàn tập*, t.12. Hà Nội: Nhà xuất bản. Chính trị Quốc gia – Sự thật.
5. Hồ Chí Minh (2011e). *Toàn tập*, t.13. Hà Nội: Nhà xuất bản. Chính trị Quốc gia – Sự thật.
6. Hồ Chí Minh (2011f). *Toàn tập*, t.14. Hà Nội: Nhà xuất bản. Chính trị Quốc gia – Sự thật.
7. Hồ Chí Minh (2011g). *Toàn tập*, t.15. Hà Nội: Nhà xuất bản. Chính trị Quốc gia – Sự thật.
8. UNESCO (2021). UNESCO urges making environmental education a core curriculum component in all countries by 2025. <https://www.unesco.org/en/articles/unesco-urges-making-environmental-education-core-curriculum-component-all-countries-2025>.
9. UEH (2024). Thành tích của UEH. <https://ueh.edu.vn/gioi-thieu/thanh-tuu/thanh-tich-cua-ueh/>
10. Vũ Thành Trung (2012). Xây dựng 'đại học xanh' bảo vệ môi trường. <https://vnexpress.net/xay-dung-dai-hoc-xanh-bao-ve-moi-truong-2394503.html>

Thông tin tác giả:

Đỗ Minh Tứ - Viện Khoa học chính trị - xã hội, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh
Nguyễn Tiến Đạt, Trần Ngọc Bảo Ngân, Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc - Khoa Tài chính,
Trường Kinh doanh UEH, Đại học Kinh tế TP.HCM
Địa chỉ liên hệ: Phòng B1.906, 279, Nguyễn Tri Phương, Phường 5, Quận 10, TP.HCM
Email: dominhtu@ueh.edu.vn; Điện thoại: 0902.712.397

Nhật kí tòa soạn:

Ngày nhận bài: 26/9/2024
Biên tập: tháng 10/2024